

Hà N i, ngày 27 tháng 03 n m 2020

QUY CH B U C

**B SUNG THAY TH THÀNH VIÊN H I NG QU N TR NHI M K
2018-2023 T I I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN N M 2020
T NG CÔNG TY C PH N TÁI B O HI M PVI**

- C n c Lu t Doanh nghi p s 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- C n c i u l T ng công ty c ph n Tái b o hi m PVI (PVIRE);

i h i ng c ông (H C) th ng niên n m 2020 c a PVIRE ti n hành b u c b sung thay th thành viên H i ng qu n tr (H QT) nhi m k 2018 – 2023 theo các n i dung sau ây:

i u 1: Ph m vi i u ch nh

Quy ch này bao g m nh ng quy nh v b u c b sung thay th thành viên H QT PVIRE t i H C th ng niên n m 2020.

i u 2: Tiêu chu n và i u ki n làm thành viên H i ng qu n tr :

Theo quy nh t i Kho n 2, i u 24, i u l PVIRE và Kho n 1, i u 151 Lu t Doanh nghi p s 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, thành viên H QT ph i có các tiêu chu n và i u ki n sau ây:

- Có n ng l c hành vi dân s , không thu c i t ng b c m qu n lý doanh nghi p theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p;
- Là c ông cá nhân s h u/ i di n ít nh t 5% t ng s c ph n ph thông c a PVIRE t i th i i m ch t danh sách b u c ho c ng i khác có trình chuyên môn, kinh nghi m trong qu n lý kinh doanh c a công ty.

Ngoài các quy nh trên, theo quy nh t i Kho n 2, i u 151 Lu t Doanh nghi p s 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, thành viên c l p H QT ph i có thêm các tiêu chu n và i u ki n sau ây:

- Không ph i là ng i ang làm vi c cho công ty, công ty con c a công ty; không ph i là ng i ã t ng làm vi c cho công ty, công ty con c a công ty ít nh t trong 03 n m li n tr c ó.
- Không ph i là ng i ang h ng l ng, thù lao t công ty, tr các kho n ph c p mà thành viên H i ng qu n tr c h ng theo quy nh;
- Không ph i là ng i có v ho c ch ng, cha , cha nuôi, m , m nuôi, con , con nuôi, anh ru t, ch ru t, em ru t là c ông l n c a công ty; là ng i qu n lý c a công ty ho c công ty con c a công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liên tiếp.

Điều 3: Định nghĩa chi nhánh

Công sở hữu và người có quyền (sau đây gọi tắt là công) có quyền biểu quyết theo danh sách công Công có quyền tham dự hội đồng trị sự từ ngày 16/03/2020.

Điều 4: Thành viên Hội đồng quản trị

4.1 Thành viên Hội đồng quản trị:

4.1.1 Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT bổ sung thay thế: là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023.

4.1.2 Số lượng thành viên HĐQT bổ sung thay thế: 02 người trong số 01 thành viên cũ HĐQT

4.1.3 Thành viên Hội đồng quản trị:

Các công nhân viên cấp phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền biểu quyết tại ngày lập viên nhau các thành viên Hội đồng quản trị. Công hoặc nhóm công nhân viên từ 5% đến 10% tổng số phần có quyền biểu quyết của công (01) người; từ 10% đến 30% của công (02) người; từ 30% đến 40% của công (03) người; từ 40% đến 50% của công (04) người; từ 50% đến 60% của công (05) người; từ 60% đến 70% của công (06) người; từ 70% đến 80% của công (07) người; và từ 80% đến 90% của công (08) người.

Điều 5: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

5.1. Danh sách người bầu bổ sung thay thế vào HĐQT sẽ xếp theo thứ tự ABC theo tên, họ và tên trên phiếu bầu.

5.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu chính thức, có dấu treo của PVIRE, có tổng số quyền biểu quyết theo Mã công;
- Công phát phiếu bầu theo Mã công (số họ và họ của người quyền);
- Trường hợp ghi sai, công nghị Ban Kiểm phiếu lập phiếu bầu khác;
- Công phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng người vào ô trống của người ở trên phiếu bầu.

5.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo Mẫu quy định của PVIRE, không có dấu của PVIRE;
- Phiếu gạch xóa, sai cách, ghi thêm tên không thu được danh sách người đã bỏ phiếu H C thông qua trực tiếp khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những người thành viên các công vụ quá tổng số quyền biểu quyết các công đó không (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc cổ phiếu).
- Phiếu biểu không còn nguyên vẹn.

Điều 6: Phương thức biểu quyết và nguyên tắc biểu quyết phiếu

- 6.1. Việc biểu quyết biểu sung thay thế thành viên HĐQT thực hiện bằng hình thức biểu quyết kín theo phương thức biểu quyết phiếu.
- 6.2. Quyền biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu, hoặc cổ phiếu quy định của công ty. Kết quả biểu quyết được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty tham dự đại hội.
- 6.3. Mọi công ty tham dự đại hội của số phiếu biểu quyết thành viên HĐQT tổng số cổ phần sở hữu, và/hoặc cổ phiếu quy định.
- 6.4. Mọi công ty có tổng số quyền biểu quyết tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm số cổ phần sở hữu, và/hoặc cổ phiếu quy định) nhân với số lần thành viên HĐQT biểu quyết. Công thức theo công thức sau:

(i) Biểu sung thay thế thành viên HĐQT

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số quyền} \\ \text{biểu quyết} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần có} \\ \text{quyền biểu quyết} \end{array}} \times \boxed{\begin{array}{c} \text{Số thành viên HĐQT} \\ \text{biểu sung thay thế} \end{array}}$$

- 6.5. Công ty có thể dồn toàn bộ tổng số quyền biểu quyết cho một (01) người thành viên, hoặc chia tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các người thành viên, hoặc chỉ lựa chọn phần trong tổng số quyền biểu quyết biểu cho một số người thành viên theo một tỉ lệ nhất định, hoặc không biểu (biểu phiếu trắng) với điều kiện tổng số quyền biểu quyết không vượt quá tổng số quyền biểu quyết của công ty sở hữu và/hoặc cổ phiếu.

Điều 7: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc biểu quyết phiếu và kiểm phiếu

- 7.1. Ban Kiểm phiếu:
 - Ban Kiểm phiếu do Chủ tịch và các HC thông qua.
 - Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Giám sát việc biểu quyết, biểu quyết của các công ty dự đại hội.
 - + Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, biểu quyết theo từng nội dung.
 - + Thông báo kết quả cho Chủ tịch, Ban Thư ký đại hội và công bố kết quả biểu quyết, biểu quyết đại hội.
 - Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách cổ và ngân hàng vào HĐQT.

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi niêm phong các công.
- Việc bỏ phiếu bắt đầu khi việc phát phiếu bắt đầu hoàn tất và kết thúc khi công việc cùng bỏ phiếu bắt đầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu công bố thành văn bản và Công Trường Ban Kiểm phiếu công bố trực tiếp.

Điều 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

- 8.1. Nguyên tắc trúng cử bổ sung thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 xác định theo tỷ lệ phần trăm phiếu bầu trên tổng số phần có quyền biểu quyết (bao gồm các phần sở hữu và/hoặc ủy quyền) tính toán cao nhất, ít nhất 65% tổng số phần có quyền biểu quyết có mặt tại hội.
- 8.2. Trường hợp có hai ứng cử viên tranh cử cùng số phiếu bầu nhau, thì số lần ra sân ứng cử nào sở hữu/ đi đứng sở hữu nhiều phần PVIRE hơn tính toán thì sẽ chiếm danh sách công ngày 16/03/2020.
- 8.3. Trường hợp kết quả bầu cử không số lượng thành viên HĐQT đã công bố thì sẽ tiến hành bầu tiếp lần 2 trong số ứng cử viên còn lại. Trường hợp vẫn không bầu số lượng thành viên HĐQT, thì việc bầu tiếp theo số do Hội Công quyết định.

Điều 9: Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu

- 9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu lập Biên bản Kiểm phiếu. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính như sau: Ban Kiểm phiếu; Danh sách công; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu, tổng số phiếu hợp lệ, tổng số phiếu không hợp lệ tổng số phần có quyền biểu quyết (bao gồm các phần sở hữu và/hoặc ủy quyền); Kết quả kiểm phiếu và Danh sách trúng cử.
- 9.2. Biên bản kiểm phiếu phải công bố trực tiếp.

Điều 10: Quy định khác

Những khi cần có việc bỏ phiếu và kiểm phiếu số do Chủ tịch Hội Công quyết định và ghi vào biên bản họp Hội Công.

Điều 11: Hội đồng thi hành

Quy chế này gồm có 11 (mười một) điều, các công khai tại Hội Công có hiệu lực thi hành ngay sau khi Hội Công thông qua năm 2020 biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC VỤ**